

Số: 252/2021/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án số: 40/2021/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo như sau:

a. Ngày 25 tháng 8 năm 2021, nguyên đơn bà Võ Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S1, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị V2, ông Nguyễn Minh Đ, ông Nguyễn Thành V3, ông Nguyễn Thành Q1 kháng cáo với nội dung: Yêu cầu chấp nhận toàn bộ khối di sản là quyền sử dụng đất diện tích 713,9m² là của ông Nghê, bà Ngừ để lại. Chi bằng hiện vật cho nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên, thối trả giá trị cho bị đơn. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 8, tờ bản đồ số 9, diện tích 713,9m².

b. Ngày 27 tháng 8 năm 2021, ông Trần Đắc C1 là người đại diện theo uỷ quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị S kháng cáo với nội dung: Yêu cầu xem xét lại phân diện tích đất bị đơn được quản lý sử dụng và công sức đóng góp của bị đơn trong suốt quá trình quản lý, tôn tạo và gìn giữ tài sản.

XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, tất cả những người kháng cáo bà Võ Thị M, ông Nguyễn Văn S1, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị V2, ông Nguyễn Minh Đ, ông Nguyễn Thành V3, ông Nguyễn Thành Q1 và ông Trần Đắc C1 là người đại diện theo uỷ quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị S, tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 288/2021/TLPT-TA ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về thừa kế tài sản; yêu cầu hủy quyết định cá biệt*” giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị M, sinh năm 1949; Địa chỉ: Tổ đoàn kết số 9, thôn N3 (thôn B cũ), xã T2, huyện N1, tỉnh Quảng Nam.

- **Bị đơn:** ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 (chết tháng 6 năm 2021); Địa chỉ: Tổ đoàn kết số 3, thôn N3 (*thôn B cũ*), xã T2, huyện N1, tỉnh Quảng Nam.

+ *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Nguyễn Văn H:*

1. Bà Cao Thị S, sinh năm 1963 là vợ cùng các con:

2. Ông Nguyễn Thành V, sinh năm 1986;

3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: Tổ đoàn kết số 6, thôn N3, xã T2, huyện N1;

4. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ đoàn kết số 4, thôn H2, xã T4, thành phố T5, tỉnh Quảng Nam;

5. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ đoàn kết số 5, thôn L, xã T2, huyện N1;

6. Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ đoàn kết số 4, thôn T6, xã T4, thành phố T5.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân huyện N1, tỉnh Quảng Nam;

Địa chỉ: Khối 3, thị trấn N1, huyện N1, tỉnh Quảng Nam;

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Tổ đoàn kết số 3, thôn Hạ Thanh 1, xã T4, thành phố T5, tỉnh Quảng Nam;

3. Bà Nguyễn Thị V2, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Tổ đoàn kết số 3, thôn N3, xã T2, huyện N1, tỉnh Quảng Nam.

4. Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Tổ đoàn kết số 4, thôn N3 (*thôn Lộc Đông cũ*), xã T2, huyện N1, tỉnh Quảng Nam;

5. Ông Nguyễn Thành V3, sinh năm 1981;

6. Ông Nguyễn Thành Q1, sinh năm 1983;

7. Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1985;

8. Ông Nguyễn Văn S1, sinh năm 1963;

Cùng địa chỉ liên hệ: Tổ đoàn kết số 9, thôn N3 (*thôn Lộc Đông cũ*), xã T2, huyện N1, tỉnh Quảng Nam;

9. Bà Cao Thị S, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Tổ đoàn kết số 3, thôn N3 (*thôn Bình Phú cũ*), xã T2, huyện N1, tỉnh Quảng Nam.

Bà Cao Thị S và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông

Nguyễn Văn H ủy quyền cho ông Trần Đắc C1 - Sinh năm 1985; địa chỉ: thôn L, xã T2, huyện N1, tỉnh Quảng Nam (*văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 6 năm 2021*).

2. Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2021/DS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Căn cứ khoản 4 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn S1, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị V2, ông Nguyễn Minh Đ, ông Nguyễn Thành V3, ông Nguyễn Thành Q1, bà Cao Thị S mỗi người phải chịu 50% án phí dân sự phúc thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo các biên lai thu tiền số 0002719; 0002720; 0002721; 0002722; 0002723; 0002724 (bà Võ Thị Cương nộp) cùng ngày 17-09-2021 và số 0002725 (ông Trần Đắc C1 nộp) ngày 20-09-2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam. Hoàn trả lại cho Ông Nguyễn Văn S1, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị V2, ông Nguyễn Minh Đ, ông Nguyễn Thành V3, ông Nguyễn Thành Q1, bà Cao Thị S mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí nêu trên.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THA DS tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng GDKT I (03 bản); Phòng HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thuý Cầu